

Số: 112/2026/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn:

1/ Công ty cổ phần M (M).

Trụ sở: Tầng A, tòa nhà V, số I đường D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ Vùng Miền Nam I.

2/ Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Tòa V, số H đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 1.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Công ty cổ phần M (M): Ông Lê Văn H1, ông Trần Quang S, ông Phan Thành Đ, bà Nguyễn Thị D1, ông Trần Phương N.

Địa chỉ: Số D đường A, phường X - Đ. tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản ủy quyền ngày 09/12/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP V (V2): Ông Phan Thành Đ, ông Trần Phương N (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2026).

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc N1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đường T, Tổ B, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số H Quốc lộ B, Phường C B, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc N1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M (M) số tiền 1.828.533.926 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng), gồm 1.494.729.996 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 03/02/2025 đến ngày 29/04/2026 là 333.803.930 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi); trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 96.238.628 đồng (Chín mươi sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng), gồm 78.670.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 03/02/2025 đến ngày 29/04/2026 là 17.568.628 đồng (bao gồm cả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi). Tổng cộng là 1.924.772.554 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 1.573.399.996 đồng, tiền lãi là 351.372.558 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi).

Kể từ ngày 30/4/2026 cho đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức số LN2312201298914 ngày 26/01/2024, khế ước nhận nợ ngày 26/01/2024. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng trên các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2312201298914/DLT ngày 26/01/2024 giữa Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng TMCP V (V1) với ông Nguyễn Quốc N1, do Văn phòng C chứng thực, số công chứng 716, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo thi hành án

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Quốc N1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M (M) số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Quốc N1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 34.871.588 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi một nghìn năm trăm tám mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.661.641 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng) theo biên lai số 0001394 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND KV 4 – Lâm Đồng(1);
- THA. Dân sự tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Qui